

Bản án số: **46/2021/HS-ST**
Ngày 05/03/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Tuấn Linh

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vân

2. Bà Hoàng Thị Oanh

- **Thư ký phiên toà:** Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà:** Bà Hà Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2021/TLST-HS, ngày 08 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Văn Q, sinh năm 1977 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Trú tại: tổ dân phố K, thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Cao lan; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Đức M và bà: Trần Thị L (đều đã chết); Vợ: Vương Thị T, sinh năm 1978 (đã ly hôn); Con: có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2001. Tiền sự: Không;

Tiền án: 01 tiền án; Bản án số 69/2017/HSST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, án phí HSST 200.000 đồng. Hiện Hoàng Văn Q chưa thi hành xong phần án phí HSST.

- Nhân thân:

+ Bản án số 21/2007/HSST ngày 17/4/2007 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xử phạt Hoàng Văn Q 06 tháng tù về tội Đánh bạc (Số tiền đánh bạc 2.012.000 đồng), truy thu 1.312.000 đồng, án phí HSST 50.000 đồng.

+ Năm 2013, Hoàng Văn Q bị Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục Thanh Hà, thời hạn 24 tháng. Ngày 20/12/2013, Q đã được đưa đi giáo dục.

+ Bản án số 01/2021/HSST ngày 19/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình xử phạt Hoàng Văn Q 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/11/2020. (Quyết định thi hành án hình phạt tù số 05/2021/QĐ-CA ngày 22/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang).

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

* **Bị hại:** Ông Trần Văn T, sinh năm 1962, trú tại thôn Đ, xã V, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt);

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Trần Thị N, sinh năm 1991, trú tại thôn Đ, xã V, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt);

* **Người làm chứng:** Ông Trần Văn S, sinh năm 1973, trú tại thôn Đ, xã V, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/5/2019, Hoàng Văn Q, sinh năm 1977, trú tại tổ dân phố K, thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô biển kiểm soát 22B1 – 328.95 của anh Hoàng Văn T, sinh năm 1988, trú tại thôn P, xã B, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi trộm cắp được tài sản, Hoàng Văn Q điều khiển xe từ xã B, huyện Lâm Bình đi về huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Khi Q đi đến đoạn đường thuộc thôn Đ, xã V, huyện Sơn Dương thì gặp người dân đang chơi bóng chuyền ở sân thôn nên Q dừng lại để xem. Tại đây, Q gặp và nói chuyện với ông Trần Văn T, sinh năm 1962, trú tại thôn Đ, xã V, huyện Sơn Dương và được ông T mời về nhà ăn cơm. Tối ngày 26/5/2019, khi ăn cơm tại nhà ông T, Q giới thiệu tên là Trần Văn T nhà ở xã Đ, huyện Sơn Dương. Tối hôm đó, Q ngủ nhờ ở nhà ông T đến khoảng 07 giờ ngày 27/5/2019, Q ngủ dậy thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 22B1 – 328.95 (xe trộm cắp) đã hết xăng. Do không có tiền mua xăng nên Q nảy sinh ý định để lại xe mô tô đó ở lại nhà ông T và giả vờ mượn xe của ông T đi mua xăng sau đó sẽ chiếm đoạt xe. Q mượn xe ông T nói đi mua xăng, ông T đồng ý cho Q mượn xe mô tô biển kiểm soát 22S1 – 08145 (Đăng ký xe mang tên Trần Thị N, sinh năm 1991, trú tại thôn Đ, xã V, huyện Sơn Dương – con gái ông T). Sau đó, Q điều khiển xe ra đường Quốc lộ để đi đến địa phận tỉnh Vĩnh Phúc. Trên đường đi, Q đã bán xe mô tô trên cho 01 người đàn ông khoảng 40 – 50 tuổi ở quán bán xe cũ ven đường (không nhớ họ tên, địa chỉ) giá 1.800.000 đồng (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*). Số tiền trên, Q đã chi tiêu cá nhân hết. Ngày 11/11/2020, Q đã bị bắt theo Quyết định truy nã số 01 ngày 02/7/2019 của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Bình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 38 ngày 07/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sơn Dương kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 22S1 – 081.45 thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 4.432.890 đồng (*Bốn triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn tám trăm chín mươi đồng*)

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKSSD, ngày 05/02/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố: Hoàng Văn Q về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn Q theo tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Q phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Hoàng Văn Q từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù. Tổng hợp với bản án số 01/2021/HSST, ngày 19/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Hoàng Văn Q 12 (mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án từ 24 (hai mươi tư) tháng đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/11/2020.

Về dân sự: Giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về phần bồi thường dân sự. Xét việc thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 7.000.000 đồng. Về phần hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại số tiền 7.000.000 đồng và không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình và xã hội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị N là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22S1 – 081.45 không có yêu cầu đề nghị gì về chiếc xe mô tô chị giao cho ông Trần Văn T quản lý, sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hoàng Văn Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng kết luận định giá tài sản, biên bản nhận dạng, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 27/5/2019, tại thôn Đ, xã V, huyện Sơn Dương, Hoàng Văn Q, sinh năm 1977, trú tại tổ dân phố K, thị trấn S, huyện Sơn Dương có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 xe mô tô biển kiểm soát 22S1 – 081.45 của ông Trần Văn

T, sinh năm 1962, trú tại thôn Đ, xã V, huyện Sơn Dương, trị giá tài sản chiếm đoạt là 4.432.890 đồng (*Bốn triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn tám trăm chín mươi đồng*).

Hành vi của bị cáo Hoàng Văn Q đã phạm vào tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác. Bị cáo nhận thức được hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung. Do bị cáo phạm tội trong thời gian chấp hành hình phạt tù nên cần phải tổng hợp hình phạt của bản án số 01/2021/HSST ngày 19/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình đối với bị cáo. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù giam của cả hai bản án.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Xét bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[3] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 7.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại số tiền 7.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về phần bồi thường dân sự. Xét việc thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Sơn Dương đã tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 22B1 – 328.95. Ngày 31/5/2019, CQĐT Công an huyện Sơn Dương đã bàn giao xe mô tô trên cho CQĐT huyện Lâm Bình để tiến hành điều tra và trả lại tài sản là chiếc xe mô tô trên cho anh Hoàng Văn T nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông khoảng 40 – 50 tuổi mua xe mô tô biển kiểm soát 22S1 – 081.45 do bị cáo trộm cắp của ông Trần Văn T. Do không biết họ tên, địa chỉ ở đâu không có căn cứ để điều tra, xử lý nên HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Q phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Văn Q 01 (một)** năm **03 (ba)** tháng tù. Tổng hợp với hình phạt của bản án số 01/2021/HSST, ngày 19/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Hoàng Văn Q **01 (một)** năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là **02 (hai)** năm **03 (ba)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 11/11/2020 theo bản án số 01/2021/HSST, ngày 19/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 và Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015:

Ghi nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường dân sự giữa bị cáo và bị hại cụ thể như sau: Bị cáo Hoàng Văn Q phải có nghĩa vụ bồi thường dân sự cho ông Trần Văn T với số tiền là 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*).

Khoản tiền bồi thường dân sự kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người bị hại có đơn đề nghị thi hành án, nếu bị cáo chậm nộp thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 350.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch. Tổng số tiền án phí là 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại; người có QL, NVLQ;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh TQ;
- Chi cục T.H.A DS huyện Sơn Dương;
- UBND thị trấn S;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Lê Tuấn Linh

